

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NĂM HỌC 2026-2027 (LẦN 1)
(Tính đến 12:00 ngày 01/07/2026)

STT	HỌ VÀ TÊN	NGHỀ (- TC: Trung cấp; - CĐ: Cao đẳng; - LT: Liên thông cao đẳng)
1	Vũ Hoàng Đức Thiện	Công nghệ ô tô (CĐ)
2	Nguyễn Trường Đạt	Công nghệ ô tô (LT)
3	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	Công nghệ ô tô (TC)
4	Phùng Hoàng Ân	Công nghệ ô tô (TC)
5	Lư Việt Anh	Công nghệ ô tô (TC)
6	Phạm Trần Phúc Anh	Công nghệ ô tô (TC)
7	Nguyễn Hoàng Bảo Anh	Công nghệ ô tô (TC)
8	Lê Quốc Bảo	Công nghệ ô tô (TC)
9	Bùi Khôi Chí	Công nghệ ô tô (TC)
10	Nguyễn Huy Đạt	Công nghệ ô tô (TC)
11	Nguyễn Chí Dũng	Công nghệ ô tô (TC)
12	Nguyễn Khánh Dương	Công nghệ ô tô (TC)
13	Nguyễn Trí Duy	Công nghệ ô tô (TC)
14	Nguyễn Thanh Hải	Công nghệ ô tô (TC)
15	Vũ Chấn Hưng	Công nghệ ô tô (TC)
16	Nguyễn Quốc Hưng	Công nghệ ô tô (TC)
17	Phạm Gia Hưng	Công nghệ ô tô (TC)
18	Nguyễn Bảo Khang	Công nghệ ô tô (TC)
19	Hoàng Gia Khang	Công nghệ ô tô (TC)
20	Vũ Huy Khang	Công nghệ ô tô (TC)
21	Nguyễn Trần Khang	Công nghệ ô tô (TC)
22	Nguyễn Hoàng Khánh	Công nghệ ô tô (TC)
23	Phạm Anh Khoa	Công nghệ ô tô (TC)
24	Trương Minh Khôi	Công nghệ ô tô (TC)
25	Trần Đăng Khôi	Công nghệ ô tô (TC)
26	Ngô Anh Kiệt	Công nghệ ô tô (TC)
27	Nguyễn Đức Minh	Công nghệ ô tô (TC)
28	Nguyễn Hoài Nam	Công nghệ ô tô (TC)
29	Ninh Triệu Khánh Nhân	Công nghệ ô tô (TC)
30	Huỳnh Minh Nhật	Công nghệ ô tô (TC)
31	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	Công nghệ ô tô (TC)
32	Đào Nhã Phong	Công nghệ ô tô (TC)
33	Vũ Thế Phong	Công nghệ ô tô (TC)

34	Nguyễn Minh Toàn Quốc	Công nghệ ô tô (TC)
35	Nguyễn Trần Trường Sơn	Công nghệ ô tô (TC)
36	Đặng Duy Thiên	Công nghệ ô tô (TC)
37	Trương Lê Vĩnh Thiên	Công nghệ ô tô (TC)
38	Phạm Hoàng Gia Thiên	Công nghệ ô tô (TC)
39	Phạm Nguyên Phúc Thịnh	Công nghệ ô tô (TC)
40	Phạm Minh Trị	Công nghệ ô tô (TC)
41	Phạm Quốc Trung	Công nghệ ô tô (TC)
42	Hồ Quang Trường	Công nghệ ô tô (TC)
43	Vũ Minh Tuấn	Công nghệ ô tô (TC)
44	Nguyễn Duy Tuệ	Công nghệ ô tô (TC)
45	Nguyễn Quốc Việt	Công nghệ ô tô (TC)
46	Phạm Trung Kiên	Điện công nghiệp (CĐ)
47	Nguyễn Gia Ân	Điện công nghiệp (TC)
48	Trần Nguyên Bảo	Điện công nghiệp (TC)
49	Nguyễn Minh Chiến	Điện công nghiệp (TC)
50	Nguyễn Hải Đăng	Điện công nghiệp (TC)
51	Đinh Võ Hải Đăng	Điện công nghiệp (TC)
52	Hoàng Quốc Đạt	Điện công nghiệp (TC)
53	Lê Hữu Đạt	Điện công nghiệp (TC)
54	Lý Kiến Đô	Điện công nghiệp (TC)
55	Lê Anh Đức	Điện công nghiệp (TC)
56	Lê Hoàng Dũng	Điện công nghiệp (TC)
57	Nguyễn Vũ Tuấn Dũng	Điện công nghiệp (TC)
58	Nguyễn Văn Dũng	Điện công nghiệp (TC)
59	Lê Công Tuấn Hưng	Điện công nghiệp (TC)
60	Trương Hữu Quốc Huy	Điện công nghiệp (TC)
61	Nguyễn Khang	Điện công nghiệp (TC)
62	Nguyễn Đức Phương Khang	Điện công nghiệp (TC)
63	Nguyễn Hoàng Công Khang	Điện công nghiệp (TC)
64	Trần Nguyễn Hoàng Khang	Điện công nghiệp (TC)
65	Nguyễn Hoàng Tuấn Kiệt	Điện công nghiệp (TC)
66	Nguyễn Nhân Kiệt	Điện công nghiệp (TC)
67	Vũ Anh Kiệt	Điện công nghiệp (TC)
68	Nguyễn Quang Linh	Điện công nghiệp (TC)
69	Đinh Minh Lộc	Điện công nghiệp (TC)
70	Bùi Đại Gia Long	Điện công nghiệp (TC)
71	Phan Thiên Long	Điện công nghiệp (TC)
72	Nguyễn Đình Minh	Điện công nghiệp (TC)
73	Hoàng Hữu Nghĩa	Điện công nghiệp (TC)
74	Nguyễn Đức Nguyên	Điện công nghiệp (TC)

75	Nguyễn Đỗ Minh Nhật	Điện công nghiệp (TC)
76	Vòng Sâu Pền	Điện công nghiệp (TC)
77	Trần Tấn Phát	Điện công nghiệp (TC)
78	Phùng Vũ Phong	Điện công nghiệp (TC)
79	Nguyễn Đức Tâm	Điện công nghiệp (TC)
80	Nguyễn Xuân Thành	Điện công nghiệp (TC)
81	Phạm Sĩ Thiên	Điện công nghiệp (TC)
82	Ngô Khắc Thiện	Điện công nghiệp (TC)
83	Đào Đức Thịnh	Điện công nghiệp (TC)
84	Vũ Đức Thiên Trường	Điện công nghiệp (TC)
85	Phạm Hồ Anh Tuấn	Điện công nghiệp (TC)
86	Nguyễn Kiến Văn	Điện công nghiệp (TC)
87	Đình Đức Việt	Điện công nghiệp (TC)
88	Nguyễn Vũ Duy Hiếu	Điện tử công nghiệp (LT)
89	Đỗ Khắc Duy Ân	Điện tử công nghiệp (TC)
90	Hồ Hồng Ân	Điện tử công nghiệp (TC)
91	Nguyễn Quốc Bảo	Điện tử công nghiệp (TC)
92	Nguyễn Gia Bảo	Điện tử công nghiệp (TC)
93	Trần Hoài Bảo	Điện tử công nghiệp (TC)
94	Vũ Quang Duy	Điện tử công nghiệp (TC)
95	Nguyễn Trung Hiếu	Điện tử công nghiệp (TC)
96	Hoàng Quang Hiếu	Điện tử công nghiệp (TC)
97	Dương Nguyễn Bảo Khang	Điện tử công nghiệp (TC)
98	Lê Duy Khoa	Điện tử công nghiệp (TC)
99	Nguyễn Cao Kỳ	Điện tử công nghiệp (TC)
100	Bùi Hoàng Gia Kỳ	Điện tử công nghiệp (TC)
101	Lê Sơn Lâm	Điện tử công nghiệp (TC)
102	Lê Văn Nhật Minh	Điện tử công nghiệp (TC)
103	Trương Hoàng Nam	Điện tử công nghiệp (TC)
104	Nguyễn Cao Thiện Phú	Điện tử công nghiệp (TC)
105	Nguyễn Trần Hạnh Phúc	Điện tử công nghiệp (TC)
106	Nguyễn Dương Hữu Phước	Điện tử công nghiệp (TC)
107	Nguyễn Minh Quân	Điện tử công nghiệp (TC)
108	Nguyễn Hoàng Thiên	Điện tử công nghiệp (TC)
109	Nguyễn Đức Thịnh	Điện tử công nghiệp (TC)
110	Đình Nguyễn Anh Tú	Điện tử công nghiệp (TC)
111	Nguyễn Anh Tùng	Điện tử công nghiệp (TC)
112	Dương Phạm Duy Tường	Điện tử công nghiệp (TC)
113	Vũ Quang Vinh	Điện tử công nghiệp (TC)
114	Nguyễn Tuấn Vũ	Điện tử công nghiệp (TC)
115	Nguyễn Công Tuấn Anh	Hàn (TC)

116	Trần Ngọc Minh Đăng	Hàn (TC)
117	Đinh Ngọc Hào	Hàn (TC)
118	Nguyễn Minh Hiếu	Hàn (TC)
119	Đinh Mạnh Hùng	Hàn (TC)
120	Nguyễn Duy Khang	Hàn (TC)
121	Đặng Nguyễn Phương Khang	Hàn (TC)
122	Trịnh Công Tuấn Kiệt	Hàn (TC)
123	Thân Đại Phú Quý	Hàn (TC)
124	Đào Minh Tâm	Hàn (TC)
125	Nguyễn Thị Bảo Anh	Hướng dẫn du lịch (TC)
126	Nguyễn Hoàng Hải Bằng	Hướng dẫn du lịch (TC)
127	Nguyễn Hoàng Công Danh	Hướng dẫn du lịch (TC)
128	Trương Xuân Đạt	Hướng dẫn du lịch (TC)
129	Đỗ Quốc Đạt	Hướng dẫn du lịch (TC)
130	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Hướng dẫn du lịch (TC)
131	Đặng Văn Huy	Hướng dẫn du lịch (TC)
132	Vũ Nguyễn Hoàng Nhi	Hướng dẫn du lịch (TC)
133	Trần Nguyễn Bảo Như	Hướng dẫn du lịch (TC)
134	Trần Nguyễn Hoàng Phú	Hướng dẫn du lịch (TC)
135	Nguyễn Trần Thiên Phúc	Hướng dẫn du lịch (TC)
136	Phạm Đỗ Thiên Phụng	Hướng dẫn du lịch (TC)
137	Đinh Ngọc Mai Phương	Hướng dẫn du lịch (TC)
138	Nguyễn Thị Trúc Phương	Hướng dẫn du lịch (TC)
139	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	Hướng dẫn du lịch (TC)
140	Tạ Ngọc Anh Thư	Hướng dẫn du lịch (TC)
141	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	Hướng dẫn du lịch (TC)
142	Trương Ngọc Cát Tường	Hướng dẫn du lịch (TC)
143	Nguyễn Kim Thảo Vy	Hướng dẫn du lịch (TC)
144	Võ Thị Hồng Thắm	Kế toán doanh nghiệp (LT)
145	Trương Vũ Ngọc Bích	Kế toán doanh nghiệp (TC)
146	Nguyễn Thành Đạt	Kế toán doanh nghiệp (TC)
147	Nguyễn Quốc Đạt	Kế toán doanh nghiệp (TC)
148	Lê Phạm Kiều Duyên	Kế toán doanh nghiệp (TC)
149	Ngô Bảo Hân	Kế toán doanh nghiệp (TC)
150	Vũ Thu Hiền	Kế toán doanh nghiệp (TC)
151	Vũ Hoàng Gia Huy	Kế toán doanh nghiệp (TC)
152	Nguyễn Minh Khôi	Kế toán doanh nghiệp (TC)
153	Nguyễn Ngọc My	Kế toán doanh nghiệp (TC)
154	Trần Bảo Nghi	Kế toán doanh nghiệp (TC)
155	Nguyễn Hoàng Kim Ngọc	Kế toán doanh nghiệp (TC)
156	Nguyễn Trương Khánh Nhi	Kế toán doanh nghiệp (TC)

157	Vũ Hoàng Minh Như	Kế toán doanh nghiệp (TC)
158	Nguyễn Thị Hà Phương	Kế toán doanh nghiệp (TC)
159	Bùi Mai Phương Thảo	Kế toán doanh nghiệp (TC)
160	Nguyễn Thanh Thảo	Kế toán doanh nghiệp (TC)
161	Trần Anh Thư	Kế toán doanh nghiệp (TC)
162	Hà Ngọc Uyên Thy	Kế toán doanh nghiệp (TC)
163	Phan Thị Thùy Trâm	Kế toán doanh nghiệp (TC)
164	Nguyễn Mai Bảo Trâm	Kế toán doanh nghiệp (TC)
165	Nguyễn Thị Trinh	Kế toán doanh nghiệp (TC)
166	Phạm Ngọc Phương Vy	Kế toán doanh nghiệp (TC)
167	Nguyễn Thị Bảo Yên	Kế toán doanh nghiệp (TC)
168	Đinh Gia Bảo	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
169	Lê Hoàng Chiến	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
170	Nguyễn Tiến Đạt	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
171	Nguyễn Trần Hải Dương	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
172	Hoàng Anh Hiếu	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
173	Nguyễn Sỹ Hùng	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
174	Trần Việt Hùng	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
175	Lê Khánh Hưng	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
176	Nguyễn Trường Minh Huy	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
177	Chu Trọng Khang	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
178	Nguyễn Đăng Khoa	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
179	Nguyễn Văn Mạnh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
180	Phạm Gia Minh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
181	Bùi Quang Minh	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
182	Nguyễn Trần Hoàng Nam	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
183	Nguyễn Tấn Phát	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
184	Nguyễn Văn Phúc	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
185	Thái Hoàng Phúc	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
186	Nguyễn Hữu Tài	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
187	Nguyễn Minh Thuận	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
188	Nguyễn Đức Trí	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
189	Lê Tấn Trường	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
190	Nguyễn Hữu Tuấn	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (TC)
191	Kiều Tuấn Anh	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
192	Lê Huy Bảo	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
193	Vũ Hoàng Giang	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
194	Nguyễn Thanh Tuất Kiệt	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
195	Trần Gia Kỳ	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
196	Nguyễn Hoàng Gia Lộc	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
197	Trần Thiên Long	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)

198	Phạm Hoàng Bảo Nam	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
199	Vương Đăng Hải Phong	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
200	Nguyễn Ngọc Thiên Phúc	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
201	Bùi Gia Thiên Phúc	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
202	Lê Trần Gia Quân	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
203	Hoàng Phúc Thịnh	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
204	Nguyễn Thế Trương	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính (TC)
205	Nguyễn Vũ Lan Anh	May thời trang (TC)
206	Phạm Thanh Đan	May thời trang (TC)
207	Đinh Hoàng Đức	May thời trang (TC)
208	Ngô Trần Nghi Hân	May thời trang (TC)
209	Trần Ngọc Hân	May thời trang (TC)
210	Trần Thúy Hằng	May thời trang (TC)
211	Lang Thị Kiều	May thời trang (TC)
212	Nguyễn Thiên Kim	May thời trang (TC)
213	Đặng Quỳnh Ly	May thời trang (TC)
214	Nguyễn Thị Xuân Mai	May thời trang (TC)
215	Bùi Nguyễn Thanh Mai	May thời trang (TC)
216	Nguyễn Văn Mạnh	May thời trang (TC)
217	Trần Phương Khánh Ngọc	May thời trang (TC)
218	Phạm Bảo Nhi	May thời trang (TC)
219	Hoàng Thị Ngọc Nhi	May thời trang (TC)
220	Trần Thị Tuyết Nhi	May thời trang (TC)
221	Phạm Ngọc Quỳnh Như	May thời trang (TC)
222	Ngô Tấn Phước	May thời trang (TC)
223	Đinh Ngọc Lan Thanh	May thời trang (TC)
224	Trần Thanh Thảo	May thời trang (TC)
225	Phạm Như Thảo	May thời trang (TC)
226	Nguyễn Anh Thư	May thời trang (TC)
227	Nguyễn Vũ Anh Thư	May thời trang (TC)
228	Nguyễn Thị Thu Thủy	May thời trang (TC)
229	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	May thời trang (TC)
230	Triệu Vũ Hoàng Yến	May thời trang (TC)
231	Vũ Hoàng Kim Bảo	Mộc xây dựng và trang trí nội thất (TC)
232	Đặng Huỳnh Thanh Đức	Mộc xây dựng và trang trí nội thất (TC)
233	Nguyễn Quốc Hội	Mộc xây dựng và trang trí nội thất (TC)
234	Nguyễn Nhật Khang	Mộc xây dựng và trang trí nội thất (TC)
235	Phạm Anh Khoa	Mộc xây dựng và trang trí nội thất (TC)
236	Dương Thành Phát	Mộc xây dựng và trang trí nội thất (TC)
237	Hoàng Duy Sang	Mộc xây dựng và trang trí nội thất (TC)
238	Nguyễn Lê Gia Trí	Mộc xây dựng và trang trí nội thất (TC)

239	Lê Thị Minh An	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
240	Lý Mỹ Hoài Anh	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
241	Bùi Ngọc Quế Anh	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
242	Lê Thị Hồng Anh	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
243	Đỗ Văn Hoàng	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
244	Phạm Tấn Hưng	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
245	Trần Vương Gia Huy	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
246	Nguyễn Gia Huy	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
247	Trần Đăng Khôi	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
248	Trần Khánh Linh	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
249	Lê Hoàng Ánh Ngọc	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
250	Hà Phương Thảo Nguyên	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
251	Đoàn Thị Yến Nhi	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
252	Trần Gia Tuệ Như	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
253	Nguyễn Thị Tú Quyên	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
254	Nguyễn Thành Tài	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
255	Ngô Kim Thoa	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
256	Trần Thủy Tiên	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
257	Nguyễn Ngọc Trâm	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
258	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
259	Đặng Lê Uyên Trang	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
260	Nguyễn Trần Tố Uyên	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
261	Nguyễn Cẩm Vân	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
262	Nguyễn Hoàng Lê Vy	Nghiep vụ nhà hàng (TC)
263	Dương Quốc Anh	Nguội sửa chữa máy công cụ (TC)
264	Lê Mạnh Dũng	Nguội sửa chữa máy công cụ (TC)
265	Nguyễn Phúc Khang	Nguội sửa chữa máy công cụ (TC)
266	Trần Khang Nguyên	Nguội sửa chữa máy công cụ (TC)
267	Lại Hoàng Quân	Nguội sửa chữa máy công cụ (TC)
268	Nguyễn Xuân Chiến Thắng	Nguội sửa chữa máy công cụ (TC)
269	Đỗ Văn Vỹ	Nguội sửa chữa máy công cụ (TC)
270	Bùi Ngọc Quỳnh Hương	Quản trị khách sạn (CĐ)
271	Nguyễn Vũ Hoài An	Quản trị khách sạn (TC)
272	Dương Ngọc Ánh	Quản trị khách sạn (TC)
273	Hồ Linh Chi	Quản trị khách sạn (TC)
274	Hoàng Khánh Đan	Quản trị khách sạn (TC)
275	Nguyễn Hải Đăng	Quản trị khách sạn (TC)
276	Đinh Quang Đạt	Quản trị khách sạn (TC)
277	Phạm Trần Gia Hân	Quản trị khách sạn (TC)
278	Nguyễn Huy Hoàng	Quản trị khách sạn (TC)
279	Phạm Đức Đăng Khôi	Quản trị khách sạn (TC)

280	Quách Thiên Kim	Quản trị khách sạn (TC)
281	Nguyễn Thị Lan	Quản trị khách sạn (TC)
282	Hứa Diệu Linh	Quản trị khách sạn (TC)
283	Đặng Thị Mai	Quản trị khách sạn (TC)
284	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Quản trị khách sạn (TC)
285	Trần Gia Bảo Ngọc	Quản trị khách sạn (TC)
286	Nguyễn Thị Cẩm Nguyên	Quản trị khách sạn (TC)
287	Trần Thị Yến Nhi	Quản trị khách sạn (TC)
288	Đinh Hoàng Sa Ni	Quản trị khách sạn (TC)
289	Trương Thị Ngọc Phương	Quản trị khách sạn (TC)
290	Đào Mai Mỹ Quyên	Quản trị khách sạn (TC)
291	Nguyễn Hiền Thảo	Quản trị khách sạn (TC)
292	Lê Hoàng Khánh Thi	Quản trị khách sạn (TC)
293	Lê Anh Thư	Quản trị khách sạn (TC)
294	Giáp Thị Anh Thư	Quản trị khách sạn (TC)
295	Nguyễn Nguyễn Hoài Thương	Quản trị khách sạn (TC)
296	Phạm Phương Thùy	Quản trị khách sạn (TC)
297	Nguyễn Ngọc Bảo Trang	Quản trị khách sạn (TC)
298	Nguyễn Văn Trường	Quản trị khách sạn (TC)
299	Trần Duy Uyên	Quản trị khách sạn (TC)
300	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	Quản trị khách sạn (TC)
301	Lê Thị Như Ý	Quản trị khách sạn (TC)
302	Phan Thị Ngọc Yến	Quản trị khách sạn (TC)
303	Vũ Đỗ Hoàng Thiên	Quản trị mạng máy tính (LT)
304	Trần Kiều Quốc An	Quản trị mạng máy tính (TC)
305	Lù Quốc Anh	Quản trị mạng máy tính (TC)
306	Nguyễn Ngọc Ánh	Quản trị mạng máy tính (TC)
307	Trần Gia Bảo	Quản trị mạng máy tính (TC)
308	Nguyễn Hải Đăng	Quản trị mạng máy tính (TC)
309	Bùi Nguyễn Hải Đăng	Quản trị mạng máy tính (TC)
310	Nguyễn Minh Đức	Quản trị mạng máy tính (TC)
311	Danh Tường Duy	Quản trị mạng máy tính (TC)
312	Nguyễn Thành Hưng	Quản trị mạng máy tính (TC)
313	Vũ Hoàng Gia Huy	Quản trị mạng máy tính (TC)
314	Mai Nguyễn Gia Huy	Quản trị mạng máy tính (TC)
315	Trần Quốc Kiệt	Quản trị mạng máy tính (TC)
316	Phạm Mai Phước Lộc	Quản trị mạng máy tính (TC)
317	Vũ Hoàng Long	Quản trị mạng máy tính (TC)
318	Lê Hoàng Nguyên	Quản trị mạng máy tính (TC)
319	Nguyễn Đan Nguyên	Quản trị mạng máy tính (TC)
320	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	Quản trị mạng máy tính (TC)

321	Nguyễn Đức Tài	Quản trị mạng máy tính (TC)
322	Nguyễn Tiến Thành	Quản trị mạng máy tính (TC)
323	Lê Minh Thiện	Quản trị mạng máy tính (TC)
324	Nguyễn Hà Yến Thy	Quản trị mạng máy tính (TC)
325	Nguyễn Lê Kiến Tường	Quản trị mạng máy tính (TC)
326	Nguyễn Hoàng Anh Vũ	Quản trị mạng máy tính (TC)
327	Nguyễn Khang Vỹ	Quản trị mạng máy tính (TC)
328	Đinh Hoàng Phú Quý	Thiết kế đồ họa (LT)
329	Phạm Trần Thiên Ân	Thiết kế đồ họa (TC)
330	Trần Phương Kim Anh	Thiết kế đồ họa (TC)
331	Phan Nguyễn Hoài Anh	Thiết kế đồ họa (TC)
332	Vũ Thị Lan Anh	Thiết kế đồ họa (TC)
333	Hà Kiều Anh	Thiết kế đồ họa (TC)
334	Nguyễn Dương Mỹ Anh	Thiết kế đồ họa (TC)
335	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Thiết kế đồ họa (TC)
336	Bùi Quốc Bảo	Thiết kế đồ họa (TC)
337	Phạm Nguyễn Thành Danh	Thiết kế đồ họa (TC)
338	Đặng Nguyễn Ngọc Diễm	Thiết kế đồ họa (TC)
339	Trần Nhật Điều	Thiết kế đồ họa (TC)
340	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	Thiết kế đồ họa (TC)
341	Lê Ngọc Gia Hân	Thiết kế đồ họa (TC)
342	Lê Hoàng Gia Hân	Thiết kế đồ họa (TC)
343	Vũ Thị Ngọc Hằng	Thiết kế đồ họa (TC)
344	Nguyễn Huy Hoàng	Thiết kế đồ họa (TC)
345	Nguyễn Trần Kim Khánh	Thiết kế đồ họa (TC)
346	Ngô Ngân Khánh	Thiết kế đồ họa (TC)
347	Vũ Gia Khiêm	Thiết kế đồ họa (TC)
348	Đỗ Anh Khoa	Thiết kế đồ họa (TC)
349	Nguyễn Minh Khang Kiện	Thiết kế đồ họa (TC)
350	Nguyễn Hoàng Kim	Thiết kế đồ họa (TC)
351	Lê Nhã Kỳ	Thiết kế đồ họa (TC)
352	Nguyễn Văn Lâm	Thiết kế đồ họa (TC)
353	Trần Ánh Ngọc Lan	Thiết kế đồ họa (TC)
354	Nguyễn Trần Diệu Linh	Thiết kế đồ họa (TC)
355	Lê Nguyễn Thảo Ly	Thiết kế đồ họa (TC)
356	Nguyễn Hoàng Phương Nghi	Thiết kế đồ họa (TC)
357	Đào Nguyễn Bích Ngọc	Thiết kế đồ họa (TC)
358	Phạm Thảo Nguyên	Thiết kế đồ họa (TC)
359	Đào Ngô Minh Nhật	Thiết kế đồ họa (TC)
360	Phạm Ngọc Nhi	Thiết kế đồ họa (TC)
361	Phạm Thiên Phước	Thiết kế đồ họa (TC)

362	Nguyễn Minh Quân	Thiết kế đồ họa (TC)
363	Hà Lê Đức Tài	Thiết kế đồ họa (TC)
364	Trần Hoàng Thanh Thảo	Thiết kế đồ họa (TC)
365	Trần Bảo Thiên	Thiết kế đồ họa (TC)
366	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Thiết kế đồ họa (TC)
367	Nguyễn Hoài Thương	Thiết kế đồ họa (TC)
368	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	Thiết kế đồ họa (TC)
369	Nguyễn Kim Gia Tuệ	Thiết kế đồ họa (TC)
370	Phan Nguyễn Thảo Vy	Thiết kế đồ họa (TC)
371	Hoàng Gia Bảo	Tin học văn phòng (TC)
372	Đinh Tiến Đạt	Tin học văn phòng (TC)
373	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	Tin học văn phòng (TC)
374	Bùi Minh Huy	Tin học văn phòng (TC)
375	Nguyễn Quang Kiệt	Tin học văn phòng (TC)
376	Nguyễn Minh Luân	Tin học văn phòng (TC)
377	Nguyễn Thị Huyền Lương	Tin học văn phòng (TC)
378	Lý Xuân Mai	Tin học văn phòng (TC)
379	Nguyễn Ngọc Tuyết Mai	Tin học văn phòng (TC)
380	Chu Thụy Kim Ngân	Tin học văn phòng (TC)
381	Nguyễn Bảo Ngọc	Tin học văn phòng (TC)
382	Nguyễn Hoàng Ngữ	Tin học văn phòng (TC)
383	Nguyễn Hoàng Nam Nguyên	Tin học văn phòng (TC)
384	Vũ Yến Nhi	Tin học văn phòng (TC)
385	Lê Nguyễn Thùy Nhung	Tin học văn phòng (TC)
386	Nguyễn Hồng Phúc	Tin học văn phòng (TC)
387	Trần Thiên Phúc	Tin học văn phòng (TC)
388	Nguyễn Trần Minh Thư	Tin học văn phòng (TC)
389	Đào Ngọc Anh Thư	Tin học văn phòng (TC)
390	Vũ Huỳnh Anh Thư	Tin học văn phòng (TC)
391	Vũ Ngọc Kiều Thy	Tin học văn phòng (TC)
392	Trần Mai Thy	Tin học văn phòng (TC)
393	Bùi Thủy Tiên	Tin học văn phòng (TC)
394	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	Tin học văn phòng (TC)
395	Trần Thị Ánh Tuyết	Tin học văn phòng (TC)
396	Bùi Ngọc Tường Vy	Tin học văn phòng (TC)
397	Nguyễn Hoàng Triệu Vy	Tin học văn phòng (TC)
398	Lê Ngọc Tường Vy	Tin học văn phòng (TC)
399	Nguyễn Ngọc Như Ý	Tin học văn phòng (TC)
400	Nguyễn Viết An	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
401	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
402	Trịnh Phạm Bảo Anh	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)

403	Võ Tá Hoàng Bách	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
404	Nguyễn Đức Bảo	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
405	Nguyễn Gia Bảo	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
406	Nguyễn Gia Bảo	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
407	Nguyễn Gia Bảo	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
408	Trần Hoàng Chiến	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
409	Nguyễn Thành Chiêu	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
410	Nguyễn Quốc Cường	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
411	Châu Văn Hiền	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
412	Nguyễn Ngô Ngọc Hiếu	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
413	Trần Huy Hoàng	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
414	Vũ Huy Hoàng	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
415	Nguyễn Hoàng Nhất Huy	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
416	Trần Nhật Huy	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
417	Nguyễn Quốc Huy	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
418	Nguyễn Vũ Khang	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
419	Đặng Minh Khang	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
420	Trần Quốc Khánh	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
421	Nguyễn Quốc Khánh	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
422	Ngô Anh Khoa	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
423	Nguyễn Trung Kiên	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
424	Vũ Duy Lâm	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
425	Nguyễn Nhật Long	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
426	Trần Thiên Nam	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
427	Nguyễn Thành Nhân	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
428	Trần Anh Phát	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
429	Nguyễn Hoàng Sơn	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
430	Trịnh Đỗ Minh Thái	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
431	Trần Đức Thắng	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
432	Trần Đức Thành	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
433	Nguyễn Quang Thiên	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
434	Nguyễn Công Quốc Tiến	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)
435	Nguyễn Huy Trọng	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh (TC)